

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015**

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1-6
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	7-8
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	9-12
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	13
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	14
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	15-45

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3004.
CỘNG
HÒA
KIỂM
FC VI
1 - TP

Ban Tổng Giám đốc Công ty hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015.

1. Thông tin chung về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm: Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong (công ty mẹ) cùng với các công ty con và công ty liên kết.

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong (trước đây là Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Kỹ thuật cao ITD) ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301596604, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 19 tháng 8 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Các lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chủ yếu do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, trụ sở và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán: ITD) được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 178/2011/QĐ-SGDHCM ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có các văn phòng đại diện được đặt tại:

- Số 02 Quang Trung, phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; và
- Số 3 khu tập thể Thống tấn xã Việt Nam, phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 74 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 25 người).

Các công ty con gồm:

Công ty cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến

Công ty cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần có mã số doanh nghiệp 0301442611, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 10 tháng 10 năm 2014.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích/ quyền biểu quyết của công ty mẹ là 57,13%.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty 54 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 58 người).

Công ty cổ phần Tin học Siêu Tính

Công ty cổ phần Tin học Siêu Tính ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần có mã số doanh nghiệp 0301452553, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 06 tháng 8 năm 2014.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tỷ lệ lợi ích/ quyền biểu quyết của công ty mẹ là 82,74%.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 37 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 38 người).

Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh

Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301618199 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 12 năm 2007. Sau đó, công ty đã nhận được các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh để tăng vốn điều lệ, mở rộng ngành nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi trụ sở chính.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích/ quyền biểu quyết của công ty mẹ là 69,14%.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 10 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 27 người).

Công ty cổ phần Công nghệ Tín Thông

Công ty cổ phần Công nghệ Tín Thông ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304185779 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 01 năm 2006. Sau đó, công ty đã nhận được các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh để tăng vốn điều lệ, mở rộng ngành nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi trụ sở chính.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích/ quyền biểu quyết của công ty mẹ là 99,92%.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 12 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 19 người).

Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong

Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có mã số doanh nghiệp 0305815769, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 7 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 6 năm 2014.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích/ quyền biểu quyết của công ty mẹ là 100%.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 11 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 58 người).

Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu

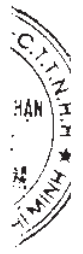
Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 045928 ngày 04 tháng 11 năm 1996 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

18995
CÔNG TY
KẾ HOẠCH
TOÀN
CẦU
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Công ty đã chuyển loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301446863 (trước đây là số 4103004205) ngày 28 tháng 12 năm 2005 và thay đổi lần thứ 17 ngày 16 tháng 8 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 69/GCN-SGDHN ngày 18 tháng 11 năm 2009 do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp với mã chứng khoán: GLT.

Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch vào ngày 26 tháng 11 năm 2009.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có một chi nhánh được đặt tại nhà số 3, Thông tấn xã Việt Nam, tổ 48, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong được nhận ủy quyền quyền biểu quyết của các cổ đông cá nhân với tỷ lệ 5,38% vốn cổ phần thực góp trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu để nắm tổng số quyền biểu quyết trong công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu là 53,28% tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 (tại ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 53,38%).

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 93 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 95 người).

Công ty cổ phần Thiết bị Điện Thạch Anh

Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Thạch Anh ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần có mã số doanh nghiệp 3701641938, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 11 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 05 tháng 12 năm 2012.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm: sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học; sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác; sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại; sản xuất thiết bị điện chiếu sáng; sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất thiết bị điện khác; sản xuất pin và ắc quy; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Ngày 21 tháng 10 năm 2013, Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương ("Tòa án") đã quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty và tiến hành các bước theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp, cụ thể là tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tòa án đang trong quá trình kê biên tài sản và thu thập danh sách các chủ nợ của Công ty.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty mẹ lần lượt là 53,28% và 75,02%.

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong đầu tư trực tiếp là 4,58%, đầu tư gián tiếp qua Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh là 48,70%.

Công ty TNHH Liên doanh Global - Sitem

Công ty TNHH Liên doanh Global - Sitem ("Công ty") là công ty liên doanh giữa Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu và Công ty TNHH Site Preparation Management, Atlas CSF Sdn.Bhd., được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000169 ngày 21 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại lầu 7 Tòa nhà Waseco, số 10, đường Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty mẹ lần lượt là 24,43% và 51%.

Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong đầu tư gián tiếp qua Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 34 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 29 người).

Công ty cổ phần IN NO

Công ty cổ phần IN NO ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0303655453 ngày 31 tháng 01 năm 2005 và thay đổi lần thứ 9 ngày 16 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; sản xuất và bán buôn linh kiện điện tử, viễn thông; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; xử lý dữ liệu, cho thuê; sản xuất thiết bị truyền thông; sản xuất pin và ắc quy và thiết bị điện khác; sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa máy móc thiết bị; xuất bản phần mềm; tư vấn và cung cấp các giải pháp phần mềm; giáo dục nghề nghiệp; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty mẹ lần lượt là 47,88% và 99,96%.

Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong đầu tư gián tiếp qua Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 1 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 1 người).

Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu

Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu ("Công ty") là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0313054589 ngày 16 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán buôn các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm bằng đồng-sắt-thép, cáp điện các loại, trang thiết bị dạy học; sản xuất thiết bị truyền thông; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; sửa chữa thiết bị khác.

Trong giai đoạn từ khi thành lập (ngày 16 tháng 12 năm 2014) đến ngày 31 tháng 3 năm 2015, Công ty chưa có hoạt động kinh doanh.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty mẹ lần lượt là 47,90% và 100%.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 1 người.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**Công ty liên kết****Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong**

Hoạt động chính của Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong ("Công ty") gồm: mua bán và cung cấp dịch vụ liên quan đến thiết bị điện, phần mềm, máy tính, tin học và viễn thông.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty mẹ lần lượt là 64,92% và 25%.

Theo Công văn số CV02/2013 ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong gửi cho Chi cục Thuế Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh về thông báo tạm ngưng hoạt động từ ngày 01 tháng 12 năm 2013 đến ngày 31 tháng 5 năm 2014. Vào ngày lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong vẫn chưa hoạt động trở lại.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, Tập đoàn có 327 nhân viên (ngày 31 tháng 3 năm 2014: 350 nhân viên).

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty mẹ trong kỳ tài chính này và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm :

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Thomas Hermansen	Chủ tịch	15 tháng 7 năm 2014	
Ông Nguyễn Anh Dũng	Chủ tịch	10 tháng 7 năm 2013	15 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Hữu Lam	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	15 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Ông Lâm Thiếu Quân	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Ông Nguyễn Ngọc Trung	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Ông Phạm Đức Long	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Bà Doãn Thị Bích Ngọc	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Hoàng Anh	Trưởng ban	15 tháng 7 năm 2014	
Bà Doãn Thị Bích Ngọc	Trưởng ban	29 tháng 6 năm 2013	15 tháng 7 năm 2014
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Bà Trịnh Thị Thủy Liễu	Thành viên	15 tháng 7 năm 2014	
Ông Lê Hoàng Tân	Thành viên	29 tháng 6 năm 2013	15 tháng 7 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Thiếu Quân	Tổng Giám đốc	01 tháng 8 năm 2014	
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Tổng Giám đốc	19 tháng 9 năm 2012	01 tháng 8 năm 2014
Ông Nguyễn Hoàng Vũ	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2013	01 tháng 8 năm 2014
Bà Nguyễn Hương Giang	Giám đốc Tài chính	21 tháng 11 năm 2013	

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

00441
CÔNG
TCH NHIE
KIEM
TC VI
7 - TP

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG
Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong (công ty mẹ) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Tập đoàn. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Công bố các báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi công bố Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Ông Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám Đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2015

795-C.
TY
NHỮU H
OÀN
NAM
HỒ CHÍ

Số : 121/2015/BCKTHN-HCM.00572

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 26 tháng 6 năm 2015, từ trang 9 đến trang 45, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 3 năm 2015, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại thuyết minh số 5.9 và 5.12, Tập đoàn sở hữu 53,28% vốn thông qua đầu tư trực tiếp và gián tiếp vào Công ty cổ phần Thiết bị Điện Thạch Anh ("QEC") và nắm giữ 75,02% quyền biểu quyết trong QEC. Vào ngày 21 tháng 10 năm 2013, Tòa án Nhân dân Tỉnh Bình Dương đã quyết định mở thủ tục phá sản đối với QEC và tiến hành các bước chấm dứt hoạt động của QEC theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp. Do đó, các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 của QEC được lập trên cơ sở thanh lý bao gồm những điều chỉnh phát sinh liên quan đến việc phân loại tài sản chờ thanh lý và phân loại các khoản nợ phải trả nhằm phản ánh thực tế rằng QEC cần phải đánh giá lại tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả trong điều kiện khác với hoạt động kinh doanh bình thường. Đồng thời, các chỉ tiêu tài chính của QEC gồm lỗ thuần, tài sản, công nợ và chênh lệch đánh giá lại tài sản tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày như là một hoạt động không liên tục trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Tuy nhiên, thông tin tài chính này có thể thay đổi phụ thuộc vào việc thực tế thanh lý tài sản và hàng hóa của QEC. Do việc thanh lý chưa xảy ra tại ngày lập báo cáo này, Tập đoàn sẽ tiếp tục theo dõi và xem xét điều chỉnh giá trị tài sản và công nợ của QEC khi các thông tin cập nhật rõ ràng hơn từ việc thanh lý tài sản và hàng hóa của QEC.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần có đoạn vấn đề cần nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính này tại ngày 24 tháng 6 năm 2014 về vấn đề hoạt động không liên tục của QEC.



TRẦN ĐẶC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2015

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Quochu", written over a horizontal line.

DIỆP QUỐC BÌNH
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2200-2013-009-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 3 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		373.353.508.276	355.535.135.947
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	55.104.955.213	39.284.505.806
Tiền	111		37.388.626.502	16.336.505.806
Các khoản tương đương tiền	112		17.716.328.711	22.948.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		53.552.042.147	54.995.765.119
Đầu tư ngắn hạn	121	4.2	54.352.042.147	55.795.765.119
Dự phòng giảm giá CK đầu tư ngắn hạn	129	4.3	(800.000.000)	(800.000.000)
Các khoản phải thu	130		153.742.430.959	132.735.619.944
Phải thu khách hàng	131		142.637.245.754	131.532.554.237
Trả trước cho người bán	132		19.838.243.509	4.434.996.482
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135	4.4	5.267.987.412	6.462.132.472
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	4.5	(14.001.045.716)	(9.694.063.247)
Hàng tồn kho	140	4.6	40.144.695.873	53.965.752.607
Hàng tồn kho	141		50.586.859.881	63.256.461.994
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.442.164.008)	(9.290.709.387)
Tài sản ngắn hạn khác	150		13.715.791.055	17.459.481.172
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.294.900.255	2.844.341.471
Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.18	4.011.261.890	2.416.649.714
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	4.18	700.049.892	607.329.897
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	4.7	6.709.579.018	11.591.160.090
Tài sản được phân loại chờ thanh lý		5.12	57.093.593.029	57.094.011.299

4489

ÔNG
NHỆM
M T
VIỆT

TP. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 3 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		92.888.623.585	105.625.055.520
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		81.827.380.426	86.975.945.684
Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	51.200.792.548	55.176.575.756
Nguyên giá	222		69.444.688.778	72.054.493.508
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18.243.896.230)	(16.877.917.752)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	4.9	30.626.587.878	31.799.369.928
Nguyên giá	228		35.974.184.876	35.943.615.525
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.347.596.998)	(4.144.245.597)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
Bất động sản đầu tư	240	4.10	1.475.863.078	3.385.063.089
Nguyên giá	241		40.069.123.405	40.035.407.440
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(38.593.260.327)	(36.650.344.351)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.183.949.776	3.725.315.247
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	4.11	1.486.331.355	3.934.038.294
Đầu tư dài hạn khác	258	4.12	5.914.501.776	6.008.160.308
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259	4.13	(6.216.883.355)	(6.216.883.355)
Tài sản dài hạn khác	260		6.376.567.078	9.176.391.073
Chi phí trả trước dài hạn	261	4.14	3.236.438.072	4.421.024.470
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		697.244.852	1.876.461.045
Tài sản dài hạn khác	268	4.15	2.442.884.154	2.878.905.558
Lợi thế thương mại	269	4.16	2.024.863.227	2.362.340.427
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		466.242.131.861	461.160.191.467

25-C.T.
FY
TUHAN
IN
NAM
CHINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 3 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		221.207.227.212	210.645.375.314
Nợ ngắn hạn	310		210.918.320.783	160.154.113.875
Vay và nợ ngắn hạn	311	4.17	26.117.763.844	20.612.142.812
Phải trả cho người bán	312		38.493.445.439	30.848.614.688
Người mua trả tiền trước	313		26.226.274.208	9.085.439.233
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.18	7.846.774.667	10.072.780.483
Phải trả công nhân viên	315		8.130.887.645	3.577.530.688
Chi phí phải trả	316	4.19	13.164.804.776	8.284.444.129
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.20	15.984.345.904	16.344.738.957
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		5.506.249.437	5.167.952.873
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		4.521.737.312	4.552.256.147
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
Các khoản phải trả tương ứng với tài sản phân loại chờ xử lý			64.926.037.551	51.608.213.865
Nợ dài hạn	330		10.288.906.429	50.491.261.439
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		1.465.815.200	1.465.815.200
Vay và nợ dài hạn	334		-	33.000.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.355.370.625	-
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	1.802.174.788
Doanh thu chưa thực hiện	338		7.467.720.604	12.873.057.187
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	1.350.214.264
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		200.026.865.583	197.864.998.015
Vốn chủ sở hữu	410	4.21	200.026.865.583	197.864.998.015
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		127.711.950.000	127.711.950.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	414		(15.680.000)	(15.680.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		(35.564.003.524)	(25.719.500.435)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
Quỹ dự phòng tài chính	418		3.646.112.903	3.373.473.433
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		104.248.486.204	92.514.755.017
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	4.22	45.008.039.066	52.649.818.138
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		466.242.131.861	461.160.191.467

KINH M.S.D.

* H.H.V *

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

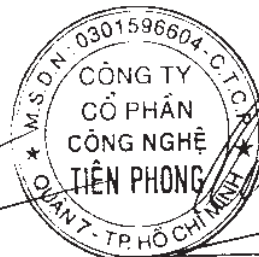
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 3 năm 2015

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/03/2015	01/04/2014
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
Ngoại tệ các loại			
- USD	4.1	12.996,74	18.222,00
- EUR	4.1	4.009,22	1.174,00
- JPY		-	32.153,00
- SGD		-	98,00
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

PHẠM THỊ BÍCH THẢO
Người lập

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG
Kế toán trưởng



LÂM THIỆU QUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2015

TRÁC
K
AF

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		448.197.457.130	466.670.604.350
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		177.234.000	254.525.317
Doanh thu thuần	10	5.1	448.020.223.130	466.416.079.033
Giá vốn hàng bán	11	5.2	325.605.250.747	351.191.304.846
Lợi nhuận gộp	20		122.514.972.383	115.224.774.187
Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	8.101.231.757	8.064.983.346
Chi phí tài chính	22	5.4	3.798.200.320	13.725.850.376
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		3.244.809.586	6.353.631.938
Chi phí bán hàng	24		37.535.025.039	31.515.040.657
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		49.532.236.574	53.536.205.348
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		39.750.742.207	24.512.661.152
Thu nhập khác	31	5.5	3.904.034.061	9.275.766.041
Chi phí khác	32	5.6	2.429.854.675	3.331.458.354
Lợi nhuận khác	40		1.474.179.386	5.944.307.687
Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết liên doanh	45		-	161.551.231
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		41.224.921.593	30.618.520.070
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.7	8.414.901.767	8.945.500.478
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	5.8	(103.538.797)	(139.322.182)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		32.913.558.623	21.812.341.774
HOẠT ĐỘNG KHÔNG LIÊN TỤC				
Lỗ từ hoạt động không liên tục		5.9	(13.115.851.756)	(2.206.790.671)
LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC VÀ KHÔNG LIÊN TỤC			19.797.706.867	19.605.551.103
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		9.303.073.514	11.165.682.122
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		10.494.633.353	8.439.868.981
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.10	822	661

PHẠM THỊ BÍCH THẢO
Người lập

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG
Kế toán trưởng



LÂM THIỀU QUẢN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

	Mã số	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	41,224,921,593	30,618,520,070
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	7,974,351,697	13,415,260,494
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	5,458,437,090	10,391,809,738
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(111,349,610)	-
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7,995,760,432)	(7,353,807,073)
Chi phí lãi vay	06	3,244,809,586	6,353,631,938
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	49,795,409,924	53,425,415,167
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(10,773,107,234)	(37,755,854,089)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	12,669,602,113	55,109,701,211
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	(10,488,912,708)	(62,654,543,334)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	2,071,504,814	3,208,958,128
Tiền lãi vay đã trả	13	(3,244,809,586)	(8,834,801,784)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(10,230,044,705)	(25,844,844,254)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	5,317,602,476	3,474,024,686
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	35,117,245,094	(19,871,944,269)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(1,807,356,810)	(2,116,027,654)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	1,777,400,811	2,440,475,911
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(54,795,649,409)	(99,456,556,569)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	56,318,092,512	48,967,116,401
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2,541,365,471	31,061,186,970
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4,161,629,689	12,174,581,260
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	8,195,482,264	(6,929,223,681)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	37,745,651,210	49,267,419,586
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(65,240,030,178)	(77,350,813,273)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(27,494,378,968)	(28,083,393,687)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ			
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	50	15,818,348,390	(54,884,561,637)
Tiền chi thuần cho hoạt động không liên tục	60	39,284,505,806	94,175,014,557
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(5,947,114)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	55,101,955,213	39,284,505,806

PHẠM THỊ BÍCH THẢO
Người lập

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG
Kế toán trưởng

TRẦN THIỆU QUẢN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2015

25.
TY
HUU
AN
NAI
/CO/

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

Bản thuyết minh hợp nhất này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn bao gồm: Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong (công ty mẹ) cùng với các công ty con và công ty liên kết.

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong (trước đây là Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Kỹ thuật cao ITD) ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301596604, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 19 tháng 8 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Các lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chủ yếu do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, trụ sở và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán: ITD) được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 178/2011/QĐ-SGDHCM ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có các văn phòng đại diện được đặt tại:

- Số 02 Quang Trung, phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; và
- Số 3 khu tập thể Thống tấn xã Việt Nam, phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 74 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 25 người).

Các công ty con gồm:

Công ty cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến

Công ty cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần có mã số doanh nghiệp 0301442611, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 10 tháng 10 năm 2014.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích/ quyền biểu quyết của công ty mẹ là 57,13%.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty 54 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 58 người).

Công ty cổ phần Tin học Siêu Tính

Công ty cổ phần Tin học Siêu Tính ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần có mã số doanh nghiệp 0301452553, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 06 tháng 8 năm 2014.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

Tỷ lệ lợi ích/ quyền biểu quyết của công ty mẹ là 82,74%.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 37 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 38 người).

Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh

Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301618199 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 12 năm 2007. Sau đó, công ty đã nhận được các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh để tăng vốn điều lệ, mở rộng ngành nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi trụ sở chính.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích/ quyền biểu quyết của công ty mẹ là 69,14%.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 10 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 27 người).

Công ty cổ phần Công nghệ Tin Thông

Công ty cổ phần Công nghệ Tin Thông ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304185779 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 01 năm 2006. Sau đó, công ty đã nhận được các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh để tăng vốn điều lệ, mở rộng ngành nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi trụ sở chính.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích/ quyền biểu quyết của công ty mẹ là 99,92%.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 12 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 19 người).

Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong

Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có mã số doanh nghiệp 0305815769, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 7 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 6 năm 2014.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích/ quyền biểu quyết của công ty mẹ là 100%.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 11 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 58 người).

Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu

Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 045928 ngày 04 tháng 11 năm 1996 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

0300
C
RÁCH
KI
AFC
VI-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

Công ty đã chuyển loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301446863 (trước đây là số 4103004205) ngày 28 tháng 12 năm 2005 và thay đổi lần thứ 17 ngày 16 tháng 8 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 69/GCN-SGDHN ngày 18 tháng 11 năm 2009 do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp với mã chứng khoán: GLT.

Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch vào ngày 26 tháng 11 năm 2009.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có một chi nhánh được đặt tại nhà số 3, Thông tấn xã Việt Nam, tổ 48, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong được nhận ủy quyền quyền biểu quyết của các cổ đông cá nhân với tỷ lệ 5,38% vốn cổ phần thực góp trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu để nắm tổng số quyền biểu quyết trong công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu là 53,28% tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 (tại ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 53,38%).

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 93 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 95 người).

Công ty cổ phần Thiết bị Điện Thạch Anh

Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Thạch Anh ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần có mã số doanh nghiệp 3701641938, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 11 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 05 tháng 12 năm 2012.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm: sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học; sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác; sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại; sản xuất thiết bị điện chiếu sáng; sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất thiết bị điện khác; sản xuất pin và ắc quy; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Ngày 21 tháng 10 năm 2013, Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương ("Tòa án") đã quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty và tiến hành các bước theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp, cụ thể là tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tòa án đang trong quá trình kê biên tài sản và thu thập danh sách các chủ nợ của Công ty.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty mẹ lần lượt là 53,28% và 75,02%.

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong đầu tư trực tiếp là 4,58%, đầu tư gián tiếp qua Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh là 48,70%.

Công ty TNHH Liên doanh Global - Sitem

Công ty TNHH Liên doanh Global - Sitem ("Công ty") là công ty liên doanh giữa Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu và Công ty TNHH Site Preparation Management, Atlas CSF Sdn.Bhd., được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000169 ngày 21 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

48

NG

HIỆN

AT

TE

PT

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

Công ty có trụ sở chính được đặt tại lầu 7 Tòa nhà Waseco, số 10, đường Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty mẹ lần lượt là 24,43% và 51%.

Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong đầu tư gián tiếp qua Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 34 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 29 người).

Công ty cổ phần IN NO

Công ty cổ phần IN NO ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0303655453 ngày 31 tháng 01 năm 2005 và thay đổi lần thứ 9 ngày 16 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; sản xuất và bán buôn linh kiện điện tử, viễn thông; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; xử lý dữ liệu, cho thuê; sản xuất thiết bị truyền thông; sản xuất pin và ác quy và thiết bị điện khác; sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa máy móc thiết bị; xuất bản phần mềm; tư vấn và cung cấp các giải pháp phần mềm; giáo dục nghề nghiệp; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty mẹ lần lượt là 47,88% và 99,96%.

Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong đầu tư gián tiếp qua Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 1 người (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 1 người).

Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu

Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu ("Công ty") là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0313054589 ngày 16 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty có trụ sở chính được đặt tại số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán buôn các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm bằng đồng-sắt-thép, cáp điện các loại, trang thiết bị dạy học; sản xuất thiết bị truyền thông; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; sửa chữa thiết bị khác.

Trong giai đoạn từ khi thành lập (ngày 16 tháng 12 năm 2014) đến ngày 31 tháng 3 năm 2015, Công ty chưa có hoạt động kinh doanh.

S-C
Y
U HAI
N
AM
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty mẹ lần lượt là 47,90% và 100%.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số lượng nhân viên của Công ty là 1 người.

Công ty liên kết

Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong

Hoạt động chính của Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong ("Công ty") gồm: mua bán và cung cấp dịch vụ liên quan đến thiết bị điện, phần mềm, máy tính, tin học và viễn thông.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của công ty mẹ lần lượt là 64,92% và 25%.

Báo cáo tài chính hợp nhất này không bao gồm báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong.

Theo Công văn số CV02/2013 ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong gửi cho Chi cục Thuế Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh về thông báo tạm ngưng hoạt động từ ngày 01 tháng 12 năm 2013 đến ngày 31 tháng 5 năm 2014. Vào ngày lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong vẫn chưa hoạt động trở lại.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, Tập đoàn có 327 nhân viên (ngày 31 tháng 3 năm 2014: 350 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND"), được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở giá gốc. Các chính sách kế toán được Tập đoàn áp dụng nhất quán và phù hợp với các chính sách kế toán đã được sử dụng trong những năm trước.

Năm tài chính của Tập đoàn được bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm tiếp theo.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong (công ty mẹ) (gọi tắt là "Công ty") và các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được các lợi ích kinh tế từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cùng kỳ báo cáo tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Tập đoàn. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Các công ty con được hợp nhất hoàn toàn kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

không còn nắm quyền kiểm soát công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của các cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó. Nếu sau đó công ty con có lãi, khoản lãi đó sẽ được phân bổ vào lợi ích của Tập đoàn cho tới khi phần lỗ trước đây do Tập đoàn gánh chịu được bồi hoàn đầy đủ.

3.2 Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh.

Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận là lợi thế thương mại. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng hữu ích là 10 năm.

Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.4 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Vào thời điểm cuối năm tài chính, số dư các tài sản bằng tiền và công nợ có gốc là đơn vị tiền tệ khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá bán ra bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố vào ngày này.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch đánh giá lại cuối năm được ghi nhận vào doanh thu tài chính hoặc chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

030C
C
TRÁCH
KII
AFC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính.

Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm các vật tư, phụ tùng và các chi phí vận chuyển, lắp đặt liên quan đến các dịch vụ đang thực hiện cho khách hàng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối kỳ tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.7 Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là tiền bảo hiểm rủi ro tài sản, công cụ dụng cụ xuất dùng và các chi phí không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là tài sản cố định. Chi phí trả trước ngắn hạn sẽ được phân bổ dần trong thời gian 12 (mười hai) tháng kể từ khi phát sinh.

3.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của kỳ hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
Máy móc thiết bị	02 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 06 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	02 - 08 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	02 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất. Nguyên giá của quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra để có được quyền sử dụng đất tại Lô A1, đường 20, Khu Chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê đất là 31 (ba mươi mốt) năm (đến ngày 23 tháng 9 năm 2041).

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 (hai) đến 5 (năm) năm.

3.10 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là trạm thu phát sóng được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một bất động sản đầu tư bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới bất động sản đầu tư được chuyển hóa thành nguyên giá của tài sản, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của kỳ hiện hành.

Khấu hao của bất động sản đầu tư được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản trong thời gian từ 5 đến 6 năm.

3.11 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là các chi phí không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là tài sản cố định. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

- | | |
|-------------------------------------|-----------------|
| - Chi phí hội viên câu lạc bộ golf: | 44 năm |
| - Công cụ dụng cụ: | 02 năm - 03 năm |
| - Chi phí sửa chữa: | 02 năm - 05 năm |

3.12 Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

3.13 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

3.14 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Tập đoàn trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp như sau:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên tổng quỹ lương cơ bản vào chi phí là 18% và trích từ lương người lao động là 8%.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương cơ bản vào chi phí là 3% và trích từ lương người lao động là 1,5%.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương cơ bản vào chi phí là 1% và trích từ lương người lao động là 1%.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị ước tính các khoản chi phí đã phát sinh và được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm khóa sổ lập báo cáo tài chính. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

3.16 Trợ cấp thôi việc

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng nửa tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của 6 tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Tập đoàn phải đóng bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

3.17 Dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra ;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng bảo hành sản phẩm được trích lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa đã bàn giao có cam kết bảo hành. Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty, theo đánh giá của Ban Giám đốc, được ước tính bằng 2% doanh thu của sản phẩm và hàng hóa.

Dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Trường hợp dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp lớn hơn chi phí thực tế phát sinh thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi nhận vào thu nhập khác trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu là vốn góp của các cổ đông của công ty mẹ được ghi nhận theo mệnh giá.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.19 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

3.20 Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, tiền cho vay và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.
- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

3.21 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để hoàn thành đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

Chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm.

030
TRẮC
K
AFI

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.22 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế có liên quan sẽ được thực hiện.

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 25% trên thu nhập tính thuế trước ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 22% trên thu nhập tính thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

3.23 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ đang lưu hành trong năm.

3.24 Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

448

ÔNG
NHIÊN
T
VIỆT

T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.25 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính – ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính bao gồm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm: tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tài sản khác.

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính bao gồm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm: các khoản vay và nợ ngắn hạn, vay dài hạn, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, các khoản phải trả khác và dự phòng phải trả.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

3.26 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

3.26 Các bên có liên quan (tiếp theo)

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan :

Công ty	Quan hệ
Công ty cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Công ty con
Công ty cổ phần Tin học Siêu Tinh	Công ty con
Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Công ty con
Công ty cổ phần Công nghệ Tin Thông	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Công ty con
Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	Công ty con
Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem	Công ty con
Công ty cổ phần Thiết bị Điện Thạch Anh	Công ty con
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	Bên liên quan
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên chủ chốt

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Tiền mặt tồn quỹ	834.075.846	1.065.679.454
Tiền gửi ngân hàng	30.802.621.190	15.270.826.352
Tiền gửi tại các công ty chứng khoán	954.199.466	-
Tiền đang chuyển	4.797.730.000	-
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ dưới 3 tháng)	17.716.328.711	22.948.000.000
	55.104.955.213	39.284.505.806

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, số dư tiền có gốc ngoại tệ như sau:

	31/03/2015	
	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền mặt tồn quỹ		
- USD	1.506,00	31.999.740
- EUR	2.210,80	58.766.939
Tiền gửi ngân hàng		
- USD	11.490,74	246.932.016
- EUR	1.798,42	41.758.126

4.2 Các khoản đầu tư ngắn hạn

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm	53.552.042.147	54.995.765.119
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong với lãi suất 16,2%/ năm.	500.000.000	500.000.000
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong với lãi suất 12,6% đến 16,2%/ năm.	300.000.000	300.000.000
	54.352.042.147	55.795.765.119

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.3 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Số dư đầu năm	800.000.000	-
Tăng dự phòng trong năm	-	800.000.000
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Số dư cuối năm	800.000.000	800.000.000

Chi tiết số dư dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	500.000.000	500.000.000
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong	300.000.000	300.000.000
	800.000.000	800.000.000

4.4 Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Thuế GTGT chưa đủ điều kiện khấu trừ	14.680.786	81.691.575
Phải thu bảo hiểm xã hội	24.673.066	54.562.046
Phải thu lãi cho vay và tiền gửi	3.420.725.268	5.062.529.490
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	518.515.448
Phải thu khoản cho mượn và lãi cho vay công ty liên kết	467.742.750	289.640.000
Phải thu lãi cho vay - Công ty Hanel CSF	421.559.905	-
Phải thu khác	918.605.637	455.193.913
	5.267.987.412	6.462.132.472

4.5 Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Từ 01/4/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Số dư đầu năm	9.694.063.247	2.279.962.673
Tăng dự phòng trong năm	4.400.263.189	7.659.991.261
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(93.280.720)	(245.890.687)
Số dư cuối năm	14.001.045.716	9.694.063.247



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.6 Hàng tồn kho	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Hàng mua đang đi trên đường	413.621.220	44.147.201
Nguyên vật liệu	2.101.465.802	2.206.835.642
Công cụ dụng cụ	-	38.011.854
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.921.296.163	29.937.023.564
Thành phẩm	140.604.779	400.920.066
Hàng hóa	27.951.970.117	30.629.523.667
Hàng gửi đi bán	57.901.800	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	50.586.859.881	63.256.461.994
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	(10.442.164.008)	(9.290.709.387)
Giá trị thuần	40.144.695.873	53.965.752.607

(*) Tình hình thay đổi dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau :

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Số dư đầu năm	9.290.709.387	15.739.767.280
Tăng dự phòng trong năm	2.245.789.907	2.526.556.127
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.094.335.286)	(4.884.730.318)
Xóa sổ dự phòng	-	(4.043.703.426)
Chuyển sang tài sản giữ để bán	-	(47.180.276)
	10.442.164.008	9.290.709.387

4.7 Tài sản ngắn hạn khác	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Các khoản đặt cọc ngắn hạn	2.121.806.195	5.135.116.810
Ký quỹ bảo lãnh bảo hành dự án	118.257.892	3.560.156.555
Ký quỹ tại các ngân hàng thương mại	315.049.430	-
Tạm ứng nhân viên	4.037.987.069	2.840.821.135
Khác	116.478.432	55.065.590
	6.709.579.018	11.591.160.090

344

ÔNG

NHỊP

M 7

VIỆT

TP.H

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (*) VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Vào ngày 01/04/2014	42.612.187.973	19.605.380.182	6.215.574.392	3.608.320.481	13.030.480	72.054.493.508
Tăng do mua sắm	-	31.600.000	1.536.786.583	31.239.240	-	1.599.625.823
Giảm do thanh lý	-	-	(2.865.485.729)	(689.652.887)	-	(3.555.138.616)
Phân loại lại theo TT45 (*)	-	(240.952.199)	-	(565.428.555)	(13.030.480)	(819.411.234)
Phân loại lại khác	-	468.476.268	-	(647.527.323)	-	(179.051.055)
Tăng khác trong năm	-	-	-	344.170.352	-	344.170.352
Vào ngày 31/03/2015	42.612.187.973	19.864.504.251	4.886.875.246	2.081.121.308	-	69.444.688.778
Giá trị hao mòn lũy kế						
Vào ngày 01/04/2014	3.719.089.710	7.323.109.112	3.424.191.431	2.398.497.019	13.030.480	16.877.917.752
Khấu hao trong năm	1.525.112.700	2.145.729.942	782.705.309	325.078.349	-	4.778.626.300
Giảm do thanh lý	-	-	(2.302.629.158)	(354.175.881)	-	(2.656.805.039)
Phân loại lại theo TT45 (*)	-	(240.952.199)	-	(565.428.555)	(13.030.480)	(819.411.234)
Phân loại lại	-	259.781.966	-	(402.368.934)	-	(142.586.968)
Tăng khác	-	-	-	206.155.419	-	206.155.419
Vào ngày 31/03/2015	5.244.202.410	9.487.668.821	1.904.267.582	1.607.757.417	-	18.243.896.230
Giá trị còn lại						
Vào ngày 01/04/2014	38.893.098.263	12.282.271.070	2.791.382.961	1.209.823.462	-	55.176.575.756
Vào ngày 31/03/2015	37.367.985.563	10.376.835.430	2.982.607.664	473.363.891	-	51.200.792.548

(*) Phân loại lại theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013: hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng từ năm tài chính năm 2013.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.145.751.535 VND (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 4.417.208.426 VND).

4.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Vào ngày 01/04/2014	35.326.029.245	617.586.280	35.943.615.525
Tăng do phân loại lại	-	30.569.351	30.569.351
Vào ngày 31/03/2015	35.326.029.245	648.155.631	35.974.184.876
Giá trị hao mòn lũy kế			
Vào ngày 01/04/2014	3.596.351.752	547.893.845	4.144.245.597
Khấu hao trong năm	1.143.415.835	59.935.566	1.203.351.401
Vào ngày 31/03/2015	4.739.767.587	607.829.411	5.347.596.998
Giá trị còn lại			
Vào ngày 01/04/2014	31.729.677.493	69.692.435	31.799.369.928
Vào ngày 31/03/2015	30.586.261.658	40.326.220	30.626.587.878

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 581.682.280 VND (ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 431.682.280 VND)

4.10 Bất động sản đầu tư

	Tạm thu phát sóng VND
Nguyên giá	
Vào ngày 01/04/2014	40.035.407.440
Tăng do mua sắm	81.590.907
Thanh lý trong năm	(47.874.942)
Vào ngày 31/03/2015	40.069.123.405
Giá trị hao mòn lũy kế	
Vào ngày 01/04/2014	36.650.344.351
Khấu hao trong năm	1.990.790.918
Giảm do thanh lý	(47.874.942)
Vào ngày 31/03/2015	38.593.260.327
Giá trị còn lại	
Vào ngày 01/04/2014	3.385.063.089
Vào ngày 31/03/2015	1.475.863.078
Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:	
Vào ngày 01/04/2014	10.940.863.016
Vào ngày 31/03/2015	36.580.617.219

4.11 Đầu tư vào công ty liên kết

	31/03/2015		01/04/2014	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong	231.000	1.486.331.355	231.000	1.486.331.355
Công ty cổ phần Công nghệ Thiên Vận		-	192.000	2.447.706.939
		1.486.331.355		3.934.038.294

Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0310056838 ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong, quyền biểu quyết của Tập đoàn là 25%. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2014, Tập đoàn đã đầu tư 2.310.000.000 VND, tương đương 64,92% trong vốn góp thực tế.

Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong tạm ngừng hoạt động từ ngày 01 tháng 12 năm 2013 đến ngày 31 tháng 5 năm 2014 theo Công văn thông báo số CV02/2013 ngày 15 tháng 11 năm 2013 gửi cho Chi cục Thuế Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong vẫn chưa hoạt động trở lại

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.11 Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Biến động giá trị đầu tư trong các công ty liên kết như sau:

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Số dư đầu năm	3.934.038.294	3.772.353.719
Lợi nhuận được chia	-	161.551.231
Chuyển nhượng vốn	(2.447.706.939)	-
Điều chỉnh năm trước	-	133.344
Số dư cuối năm	1.486.331.355	3.934.038.294

4.12 Đầu tư dài hạn khác

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Đầu tư 100.000 USD vào Công ty TNHH Hanel - CSF, bên liên quan	1.831.595.000	1.831.595.000
Đầu tư vào cổ phiếu của Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	1.800.000.000	1.800.000.000
Khoản vay cung cấp cho Công ty TNHH Hanel - CSF (*)	1.098.957.000	1.098.957.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên một năm	1.183.949.776	1.277.608.308
	5.914.501.776	6.008.160.308

(*) Cho Công ty TNHH Hanel - CSF (bên liên quan) vay, với lãi suất 16,8%/ năm, thời gian cho vay 3 năm kể từ tháng 3 năm 2011.

4.13 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Số dư đầu năm	6.216.883.355	1.681.000.000
Tăng dự phòng trong năm	-	4.535.883.355
Số dư cuối năm	6.216.883.355	6.216.883.355

Chi tiết số dư dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Đầu tư vào Công ty TNHH Hanel - CSF	1.831.595.000	1.831.595.000
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong	1.486.331.355	1.486.331.355
Cho Công ty TNHH Hanel - CSF vay	1.098.957.000	1.098.957.000
	6.216.883.355	6.216.883.355

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.14 Chi phí trả trước dài hạn	31/03/2015	01/04/2014
	VND	VND
Chi phí hội viên câu lạc bộ golf	737.271.095	761.206.243
Chi phí sửa chữa	1.236.975.610	2.137.235.556
Công cụ, dụng cụ	640.845.498	1.522.582.671
Chi phí trả trước dài hạn khác	621.345.869	-
	3.236.438.072	4.421.024.470
4.15 Tài sản dài hạn khác	31/03/2015	01/04/2014
	VND	VND
Ký quỹ, thẻ chấp tại ngân hàng đảm bảo cho các hợp đồng kinh tế	352.204.804	569.610.158
Đặt cọc tiền thuê và đặt cọc khác	2.090.679.350	2.309.295.400
	2.442.884.154	2.878.905.558
4.16 Lợi thế thương mại	Từ 01/04/2014	Từ 01/04/2013
	đến 31/03/2015	đến 31/03/2014
	VND	VND
Số dư đầu năm	2.362.340.427	2.699.817.627
Phân bổ vào chi phí trong năm	(337.477.200)	(337.477.200)
Số dư cuối năm	2.024.863.227	2.362.340.427
4.17 Vay và nợ ngắn hạn	31/03/2015	01/04/2014
	VND	VND
Vay ngắn hạn từ cá nhân (a)	1.167.426.000	9.407.384.365
Vay ngắn hạn từ ngân hàng (b)	16.326.337.884	9.204.758.447
Vay ngắn hạn của tổ chức khác (a)	8.624.000.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	2.000.000.000
	26.117.763.884	20.612.142.812
(a) Đây là các khoản vay không có đảm bảo.		
(b) Khoản vay ngắn hạn được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, hàng hóa hình thành từ vốn vay, quyền đòi nợ của Tập đoàn và 1.500.000 cổ phiếu niêm yết của Công ty cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu.		
4.18 Thuế		
<i>Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ</i>	31/03/2015	01/04/2014
	VND	VND
Thuế GTGT được khấu trừ	4.011.261.890	2.416.649.714

300
C
Á
C
H
K
I
E
T
C

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.18 Thuế (tiếp theo)***Thuế và các khoản phải thu Nhà nước***

	31/03/2015	01/04/2014
	VND	VND
Thuế xuất nhập khẩu	31.861.171	41.423.713
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	11.466.416
Thuế thu nhập doanh nghiệp	668.188.721	554.439.768
	700.049.892	607.329.897

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/03/2015	01/04/2014
	VND	VND
Thuế GTGT đầu ra	3.139.606.996	3.641.196.855
Thuế xuất nhập khẩu	7.924	7.290
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.404.165.695	5.875.512.134
Thuế thu nhập cá nhân	269.089.082	548.059.276
Thuế nhà thầu	25.539.345	7.924.928
Thuế khác	8.365.625	80.000
	7.846.774.667	10.072.780.483

4.19 Chi phí phải trả

	31/03/2015	01/04/2014
	VND	VND
Chi phí lãi vay	79.303.740	78.534.298
Chi phí lắp đặt, vận chuyển, nhân công trạm	2.062.333.819	329.398.190
Trích trước chi phí cho các dự án	10.806.329.880	7.672.286.342
Chi phí dịch vụ chuyên môn	-	148.000.000
Chi phí phải trả khác	216.837.337	56.225.299
	13.164.804.776	8.284.444.129

4.20 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/03/2015	01/04/2014
	VND	VND
Cổ tức phải trả	9.047.785.970	7.176.380.900
Phải trả do mượn tiền của các cá nhân	5.103.362.046	7.075.750.000
Phải trả do mượn tiền của bên liên quan	-	607.161.707
BHXH-BHYT-BHTN	80.387.000	170.907.280
Nhận đặt cọc, ký quỹ	289.536.650	154.300.000
Tiền thuê đất từ bên liên quan	-	77.783.333
Tài sản thừa chờ xử lý	-	3.502.494
Các khoản phải trả khác	1.463.274.238	1.078.953.243
	15.984.345.904	16.344.738.957

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.21 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

	Vốn đầu tư của CSH VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch đánh giá lại tài sản VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư 01/04/2013	127.711.950.000	(15.680.000)	-	3.132.233.060	85.586.090.626	216.414.593.686
Lãi thuần trong năm phân bổ cho các cổ đông công ty mẹ	-	-	-	-	8.439.868.981	8.439.868.981
Trích lập các quỹ	-	-	-	383.227.136	(1.422.411.042)	(1.039.183.906)
Chi nộp phạt và bổ sung thuế năm trước	-	-	-	(141.986.763)	-	(141.986.763)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản cho bộ phận hoạt động không liên tục	-	-	(25.719.500.435)	-	-	(25.719.500.435)
Điều chỉnh giảm khác	-	-	-	-	(88.793.548)	(88.793.548)
Số dư 31/03/2014	127.711.950.000	(15.680.000)	(25.719.500.435)	3.373.473.433	92.514.755.017	197.864.998.015
Số dư 01/04/2014	127.711.950.000	(15.680.000)	(25.719.500.435)	3.373.473.433	92.514.755.017	197.864.998.015
Lãi thuần trong năm phân bổ cho các cổ đông công ty mẹ	-	-	-	-	10.494.633.353	10.494.633.353
Trích lập các quỹ	-	-	-	872.476.014	(2.608.614.633)	(1.736.138.619)
Các khoản truy thu thuế	-	-	-	(810.225.323)	(4.630.582)	(814.855.905)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản cho bộ phận hoạt động không liên tục	-	-	(9.844.503.089)	-	-	(9.844.503.089)
Tặng khác	-	-	-	210.388.779	3.852.343.049	4.062.731.828
Số dư 31/03/2015	127.711.950.000	(15.680.000)	(35.564.003.524)	3.646.112.903	104.248.486.204	200.026.865.583

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301596604, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 19 tháng 8 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 127.711.950.000 VND.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Cổ đông

	31/03/2015	
	VND	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Văn Hiệp	10.251.100.000	8,03
Công ty Kiều Phong	6.500.000.000	5,09
American UTC	6.409.500.000	5,02
Cổ đông khác	104.535.670.000	81,85
Cổ phiếu quỹ (theo mệnh giá)	15.680.000	0,01
	127.711.950.000	100

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

4.21 Vốn chủ sở hữu ("CSH") (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	31/03/2015	01/04/2014
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.771.195	12.771.195
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.771.195	12.771.195
- Cổ phiếu phổ thông	12.771.195	12.771.195
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.568)	(1.568)
- Cổ phiếu phổ thông	(1.568)	(1.568)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.769.627	12.769.627
- Cổ phiếu phổ thông	12.769.627	12.769.627
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

4.22 Lợi ích của cổ đông thiểu số

	Từ 01/04/2014	Từ 01/04/2013
	đến 31/03/2015	đến 31/03/2014
	VND	VND
Số đầu năm	52.649.818.138	131.244.321.629
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	9.303.073.514	11.165.682.122
Chuyển nhượng vốn góp	-	(5.665.598.393)
Cổ tức được chia	(10.721.332.600)	(36.464.293.985)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	(46.565.451.688)
Trích lập các quỹ	(1.461.917.238)	(911.022.553)
Tặng khác	(4.761.602.748)	-
Giảm khác	-	(153.818.994)
Số cuối năm	45.008.039.066	52.649.818.138

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**5.1 Doanh thu**

	Từ 01/04/2014	Từ 01/04/2013
	đến 31/03/2015	đến 31/03/2014
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm và dịch vụ cung cấp	417.447.908.308	436.811.109.191
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	30.749.548.822	29.859.495.159
	448.197.457.130	466.670.604.350
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	(177.234.000)	(254.525.317)
	(177.234.000)	(254.525.317)
Doanh thu thuần	448.020.223.130	466.416.079.033

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

5.2 Giá vốn hàng bán

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm và dịch vụ cung cấp	311.164.948.901	335.488.932.821
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	13.558.309.207	18.060.546.216
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	781.992.639	(2.358.174.191)
	325.505.250.747	351.191.304.846

5.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Lãi tiền gửi	5.506.304.042	7.269.578.932
Lãi tiền cho vay	-	171.438.509
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	526.075.448
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	360.668.059	97.212.043
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	111.349.608	-
Lãi bán cổ phần	2.107.127.512	-
Khác	15.782.536	678.414
	8.101.231.757	8.064.983.346

5.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Chi phí lãi vay	3.244.809.583	6.353.631.938
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	-	6.056.359.855
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	549.350.937	1.307.420.800
Khác	4.039.800	8.437.783
	3.798.200.320	13.725.850.376

5.5 Thu nhập khác

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	1.867.367.040	2.330.475.911
Hoàn nhập các khoản dự phòng	629.343.584	5.164.088.081
Hoàn nhập quỹ PT khoa học và công nghệ	1.000.214.264	-
Thu nhập từ tài sản, hàng hóa thừa từ dự án	-	285.840.407
Thu nhập từ thanh lý tài sản ngắn và dài hạn	34.645.455	250.190.161
Thu tiền từ hoa hồng	-	267.909.804
Tiền thu từ phạt vi phạm hợp đồng	44.542.421	368.089.462
Thu nhập khác	327.921.297	609.172.215
	3.904.034.061	9.275.766.041



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

5.6 Chi phí khác

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	1.023.958.705	2.621.108.231
Tiền phạt do vi phạm hợp đồng và khác	523.098.109	479.089.365
Tiền phạt và truy thu thuế	453.119.180	21.379.093
Chi phí khác	429.678.681	209.881.665
	2.429.854.675	3.331.458.354

5.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
- Năm hiện hành	8.414.901.767	9.501.538.179
- Điều chỉnh tăng/ (giảm) của các năm trước	-	(556.037.701)
	8.414.901.767	8.945.500.478
(Thu nhập)/ Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
- Các khoản chênh lệch tạm thời	(103.538.797)	(139.322.182)
Chi phí thuế TNDN	8.311.362.970	8.806.178.296

5.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản:		
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	45.278.200
- Dự phòng bảo hành phải trả	-	(36.888.698)
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	133.902.083	130.932.680
- Lãi chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ	(30.363.286)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	103.538.797	139.322.182

5.9 Hoạt động không liên tục

Ngày 21 tháng 10 năm 2013, Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương "Tòa án" đã quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty cổ phần Thiết bị Điện Thạch Anh ("QEC") và đang tiến hành các bước chấm dứt hoạt động theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp đối với QEC. Do đó, báo cáo tài chính của QEC được lập trên cơ sở chấm dứt hoạt động và được phân loại thành hoạt động không liên tục để trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

4489

ĐĂNG
NHIỆM
M T O
VIỆT I

P. HC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

5.9 Hoạt động không liên tục (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ hoạt động không liên tục như sau:

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-
Giá vốn hàng bán	-	3.279.829.140
Lợi nhuận gộp	-	(3.279.829.140)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	5.213.990.517
Chi phí tài chính	13.008.891.056	-
- Chi phí lãi vay	13.008.891.056	-
Chi phí bán hàng	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	106.960.700	2.045.762.133
Lợi nhuận/ (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	(13.115.851.756)	(111.600.756)
Thu nhập khác	-	330.353.735
Chi phí khác	-	2.425.543.650
Lỗ khác	-	(2.095.189.915)
Tổng lợi nhuận/ (lỗ) kế toán trước thuế	(13.115.851.756)	(2.206.790.671)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Lợi nhuận/ (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-

5.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ	VND 10.494.633.353	8.439.868.981
Cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ đang lưu hành bình quân trong năm	CP 12.769.627	12.769.627
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND/CP 822	661

5.11 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Chi phí hàng hóa và dịch vụ	287.959.176.869	300.469.232.221
Chi phí nhân công	63.620.061.847	58.966.651.934
Chi phí công cụ, đồ dùng	1.767.388.669	2.783.484.531
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.974.351.697	13.415.260.494
Chi phí dịch vụ mua ngoài	63.033.426.755	36.360.922.802
Chi phí khác	19.822.130.729	12.107.738.849
	444.176.536.566	424.103.290.831

5-C
Y
JUHA
IN
AM
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

5.12 Tài sản được phân loại chờ thanh lý

Ngày 21 tháng 10 năm 2013, Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định mở thủ tục phá sản đối với một công ty con của Công ty là Công ty cổ phần Thiết bị Điện Thạch Anh ("QEC") và đang tiến hành các bước chấm dứt hoạt động theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp đối với QEC.

Tập đoàn căn cứ vào chứng thư định giá của Công ty Thẩm định giá Đông Á về thẩm định giá trị tài sản bao gồm nhà xưởng, quyền sử dụng đất và một số máy móc thiết bị của QEC và biên bản chi tiết đánh giá lại giá trị hàng hóa, công cụ dụng cụ QEC của Hội đồng thẩm định của Công ty vào ngày ngày 31 tháng 3 năm 2015 nhằm xác định giá trị hợp lý tài sản và hàng hóa có thể thu hồi của QEC.

Tài sản của QEC được đánh giá lại trên cơ sở chấm dứt hoạt động tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 như sau:

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Tiền	6.610.085	7.028.355
Trả trước người bán	4.040.000	4.040.000
Tài sản cố định hữu hình	28.043.168.100	28.043.168.100
Quyền sử dụng đất	24.251.000.000	24.251.000.000
Thiết bị, dụng cụ	4.788.774.844	4.788.774.844
	57.093.593.029	57.094.011.299

Nợ phải trả của QEC được điều chỉnh tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 như sau:

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Vay ngắn hạn	41.803.214.459	41.803.214.459
Phải trả người bán	4.831.504.865	4.831.504.865
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	500.023.334	510.680.904
Chi phí phải trả	15.408.891.056	2.400.000.000
Phải trả khác	2.382.403.837	2.062.813.637
	64.926.037.551	51.608.213.865

6. CÁC THÔNG TIN KHÁC**6.1 Nghiệp vụ và số dư với các bên có liên quan**

Tập đoàn có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các bên có liên quan như sau:

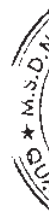
	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong		
- Lãi cho vay		51.790.333
Công ty cổ phần Công nghệ Thiên Vận		
- Bán hàng hóa và dịch vụ	-	947.491.766
- Mua hàng hóa và dịch vụ	-	(722.284.000)
- Cổ tức nhận được	-	518.515.448
- Bán cổ phiếu	1.920.000.000	-
- Lãi từ bán cổ phiếu	238.848.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015



	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong		
- Bán hàng hóa và dịch vụ	-	6.000.000
- Mua hàng hóa và dịch vụ	-	(1.800.000)
- Lãi cho vay	-	61.875.000
Atlas CSF SDN. BHD		
- Mua hàng hóa và dịch vụ	-	(60.251.064)
- Vay tiền	(3.520.000.000)	-
- Cổ tức công bố	(2.240.000.000)	(960.000.000)
- Chi phí lãi vay	(10.951.111)	-
Site Preparation Management Co., Ltd.		
- Mua hàng hóa và dịch vụ	-	(53.937.000)
- Cổ tức công bố	(3.248.000.000)	(1.392.000.000)
- Vay tiền	(5.104.000.000)	-
- Chi phí lãi vay	(15.879.111)	-

Số dư phải thu/ (phải trả) với các bên có liên quan như sau:

	31/03/2015 VND	01/04/2014 VND
Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong		
- Phải thu thương mại	211.161.685	430.561.685
- Phải thu phi thương mại	689.951.500	467.742.750
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong		
- Phải thu thương mại	94.787.581	414.787.581
- Phải thu phi thương mại	894.535.000	894.535.000
Site Preparation Management Co., Ltd.		
- Phải trả phi thương mại	(5.583.879.111)	(2.320.000.000)
Atlas CSF SDN. BHD		
- Phải trả phi thương mại	(3.850.951.111)	(1.600.000.000)

6.2 Thu nhập Ban Giám đốc của công ty mẹ

Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015 VND	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 VND
--	--

Tiền lương và các khoản thu nhập khác	2.062.962.925	1.753.186.848
---------------------------------------	----------------------	----------------------

6.3 Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Các chi phí chung được phân bổ cho từng bộ phận dựa theo tỷ lệ phần trăm doanh thu của từng bộ phận.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

5004
CỔ
CHỨ
KIẾ
FCI
T**6.3 Báo cáo bộ phận (tiếp theo)****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành các bộ phận hoạt động gồm:

- Lĩnh vực Hạ tầng - Giao thông.
- Lĩnh vực Điện - Điện công nghiệp.
- Lĩnh vực Điện - Điện tử.
- Lĩnh vực Viễn thông - Tin học
- Lĩnh vực kinh doanh khác.

Công ty chưa theo dõi các thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bảng dưới đây trình bày lãi gộp theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Lĩnh vực kinh doanh	Từ 01/04/2014 đến 31/03/2015		
	Doanh thu VND	Giá vốn VND	Lãi gộp VND
Điện - Điện Tử	111.781.610.379	(72.382.331.591)	39.399.278.788
Viễn Thông - Tin học	114.908.912.382	(92.534.148.287)	22.374.764.095
Điện - Điện công nghiệp	93.750.071.881	(68.845.279.243)	24.904.792.638
Hạ tầng - Giao thông	127.579.628.488	(91.743.491.626)	35.836.136.862
	448.020.223.130	(325.505.250.747)	122.514.972.383

Lĩnh vực kinh doanh	Từ 01/04/2013 đến 31/03/2014		
	Doanh thu VND	Giá vốn VND	Lãi gộp VND
Điện - Điện Tử	132.880.998.533	(89.812.958.496)	43.068.040.037
Viễn Thông - Tin học	137.558.067.952	(108.301.278.680)	29.256.789.272
Điện - Điện công nghiệp	117.623.126.513	(97.332.385.566)	20.290.740.947
Hạ tầng - Giao thông	78.353.886.035	(55.744.682.104)	22.609.203.931
	466.416.079.033	(351.191.304.846)	115.224.774.187

6.4 Công cụ tài chính**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, Tập đoàn đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro, Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Các rủi ro tài chính của Tập đoàn bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý các rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, Tập đoàn chịu rủi ro về ngoại tệ, lãi suất và giá hàng hóa.

6.4 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái, Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2015, Tập đoàn có các khoản tài sản tài chính chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau :

	USD	EUR
Tiền	12.996,74	4.009,22
Phải trả người bán	755.385,06	123.464,66

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay của Tập đoàn.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức tồn kho một cách hợp lý.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tập đoàn theo chính sách của Tập đoàn. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm ngoại trừ các khoản đầu tư, các khoản phải thu được trình bày tại thuyết minh số 4.3, 4.5 và 4.13.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

**6.4 Công cụ tài chính (tiếp theo)****iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tập đoàn sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với nợ phải trả tài chính và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên cơ sở dòng tiền chưa được chiết khấu theo ngày sớm nhất mà Tập đoàn phải trả:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Ngày 31 tháng 03 năm 2015			
Vay và nợ	26.117.763.844	-	26.117.763.844
Phải trả người bán	38.493.445.439	-	38.493.445.439
Chi phí phải trả	13.164.804.776	-	13.164.804.776
Các khoản phải trả khác	6.856.172.934	1.465.815.200	8.321.988.134
Dự phòng phải trả	5.506.249.437	-	5.506.249.437
	90.138.436.430	7.153.315.200	91.604.251.630
Ngày 31 tháng 03 năm 2014			
Vay và nợ ngắn hạn	20.612.142.812	33.000.000.000	53.612.142.812
Phải trả người bán	30.848.614.688	-	30.848.614.688
Chi phí phải trả	8.284.444.129	-	8.284.444.129
Các khoản phải trả khác	8.993.948.283	1.465.815.200	10.459.763.483
Dự phòng phải trả	5.167.952.873	-	5.167.952.873
	73.907.102.785	34.465.815.200	113.664.728.595

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tập đoàn có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Ngày 31 tháng 03 năm 2015			
Tiền và tương đương tiền	55.104.955.213	-	55.104.955.213
Các khoản đầu tư	53.552.042.147	1.183.949.776	54.735.991.923
Phải thu khách hàng	154.936.476.873	-	154.936.476.873
Các khoản phải thu khác	4.155.194.125	-	4.155.194.125
Tài sản khác	2.671.591.949	2.442.884.154	5.114.476.103
	270.420.260.307	3.626.833.930	274.047.094.237

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Ngày 31 tháng 03 năm 2014			
Tiền và tương đương tiền	39.284.505.806	-	39.284.505.806
Các khoản đầu tư	55.795.765.119	6.008.160.308	61.803.925.427
Phải thu khách hàng	131.532.554.237	-	131.532.554.237
Các khoản phải thu khác	5.807.363.403	-	5.807.363.403
Tài sản khác	8.750.338.955	2.878.905.558	11.629.244.513
	241.170.527.520	8.887.065.866	250.057.593.386

Tài sản đảm bảo

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015:

- Tập đoàn đã thế chấp, cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn, cổ phiếu, quyền đòi nợ tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh việc bảo hành sản phẩm của Tập đoàn; và
- Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác.

iv. Giá trị hợp lý

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, Tập đoàn chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Ban giám đốc cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.



PHẠM THỊ BÍCH THẢO
Người lập



TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG
Kế toán trưởng



LÂM THIỀU QUẢN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2015

